TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2020/HS-ST
Ngày: 26/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trương Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Kim Thái, ông Nguyễn Minh Tâm**

- *Thư ký phiên toà:* **Ông Tô Việt Anh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* **Ông Lê Việt Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 208/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN MẠNH L – Giới tính: Nam; sinh năm 1985.

HKTT: phố H, phường T, quận K, Thành phố N

Chỗ ở: Lang thang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Xuân H

Gia đình có 02 anh em.

Tiền án, tiền sự: Theo danh bản số 336 ngày 29/7/2020, chỉ bản số 336 ngày 29/7/2020 do Công an quận Hoàn Kiếm lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền sự: tháng 10/2017, Công an phường V đưa đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Tạm giữ: 24/7/2020 Tạm giam: 31/7/2020

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; (Có mặt).

**Bị hại*:

- Anh Trần Đình C, sinh năm 1999

HKTT: xã N, huyện B, tỉnh H

Nơi ở hiện tại: phố K, quận C, Thành phố N. (Vắng mặt).

- Anh Lương Văn C, sinh năm 2000

Nơi ở hiện tại: đường C, phường Đ, quận B, Thành phố N. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 2000

Nơi ở hiện tại: phố V, phường T, quận C, Thành phố N. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có công ăn việc làm, biết cửa hàng Circle K tại phố Đ, phường H, quận K, Thành phố N có hai cửa thông nhau (mặt trước đi vào số 27 phố Đ, mặt sau đi ra số 55 phố C) nên từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2020, Nguyễn Mạnh L đã nảy sinh ý định lừa mượn điện thoại của các xe ôm công nghệ để chiếm đoạt, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10h ngày 29/6/2020, Nguyễn Mạnh L đến khu vực trường Đại học kinh tế quốc dân thì gặp anh Lương Văn C1 làm nghề xe ôm công nghệ nên đã gọi, thuê chở đi một vài địa điểm và điểm cuối là số 27 phố Đ. Đến nơi, L nói điện thoại hết pin và hỏi mượn anh C1 điện thoại. Anh C1 đồng ý, đưa cho L mượn điện thoại Iphone XS Max 64GB màu đen. L bảo anh C1 chờ ở ngoài cửa, rồi đi vào bên trong cửa hàng Circle K. Sau đó đi ra phía cửa sau số 55 phố C tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, L đã mang bán cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi tại trước cửa phố Đ, phường Q, quận B, Thành phố N với giá 05 triệu đồng và ăn tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 22/7/2020, L đi trên phố T, quận H, Thành phố N thì gặp anh Trần Đình C2 đang điều khiển xe máy mặc áo Grab. L gọi, yêu cầu chở đến cửa hàng Circle K (phố Đ). Tại đây, L giả vờ mượn điện thoại của anh C2 để gọi. Anh C2 đồng ý và đưa điện thoại Iphone XR màu xanh 64GB cho L. Sau đó, L cầm chiếc điện thoại trên đi vào cửa hàng Circle K rồi tẩu thoát ra phía cửa sau (phố C). Sau khi lấy được điện thoại, L mang đến phố D bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 02 triệu đồng và ăn tiêu hết.

Sau khi bị chiếm đoạt điện thoại, anh C1 và anh C2 đã đến cửa hàng Circle K (phố Đ) và được nhân viên cửa hàng cung cấp hình ảnh camera ghi lại sự việc.

Vụ thứ ba: Ngày 24/7/2020, L đang ở phố T, quận C, Thành phố N thì gặp anh Nguyễn Hồng P đi xe máy Honda Future , biển kiểm soát 98B1- 857.29 mặc quần áo Grab. L đã thuê anh P chở đến bến xe G, rồi tiếp tục đến phố Đ. Khoảng 9h cùng ngày, anh P chở L đến phố Đ, L giả vờ mượn điện thoại của anh P để gọi điện, anh P đồng ý và đưa cho L mượn điện thoại Real Me 3 Pro 64GB màu

xanh. L cầm điện thoại của anh P đi vào trong cửa hàng Circle K rồi tẩu thoát ra cửa sau nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại thì bị bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành đưa L, anh P cùng tang vật về trụ sở Công an phường H làm việc.

Thu giữ của L 01 túi đeo chéo bằng vải màu nâu đã qua sử dụng có chữ Sheng Tian.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá số 244, 245, 246 ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen 64GB (đã qua sử dụng) trị giá 14 triệu đồng; 01 điện thoại Iphone XR màu xanh 64GB (đã qua sử dụng) trị giá 10 triệu đồng; 01 chiếc điện thoại Real Me 3 Pro 64GB màu xanh (đã qua sử dụng) trị giá 03 triệu đồng.

Tại bản cáo trạng số: 198/CT-VKS ngày 30/9/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Nguyễn Mạnh L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Những người bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh L đã đủ yếu tố cấu thành tội: **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"** theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo L mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020.
- Về hình phạt bổ sung: Không
- Về dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho anh C1, anh C2 với tổng số tiền là 27 triệu đồng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng khai nhận do biết cửa hàng Circle K tại phố Đ, quận K, Thành phố H có hai cửa ra vào ở hai mặt phố Đ và phố C thông nhau nên bị cáo nảy sinh ý định lừa mượn điện thoại của các xe ôm công nghệ để chiếm đoạt. Trong thời gian tháng 6, tháng 7 năm 2020, bị cáo đã gọi các xe ôm công nghệ chở mình đến cửa hàng Circle K tại số phố Đ, bằng thủ đoạn giả vờ mượn điện thoại của lái xe rồi đi vào cửa hàng, tẩu thoát ra ngoài bằng cửa sau, chiếm đoạt tài sản của các lái xe với tổng trị giá là 27 triệu đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai các bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"**. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự: Bị cáo bị Tòa án nhân dân quận M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 27/2018/QĐ - TA ngày 10/8/2018. Ngày 11/10/2019, bị cáo chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Giấy chứng nhận ngày 9/10/2019 của cơ sở cai nghiện ma túy số 4. Tiền sự này của bị cáo chưa được xóa.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội đã thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử

phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Thu giữ của bị cáo 01 túi đeo chéo bằng vải màu nâu có chữ Sheng Tian không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại là anh Nguyễn Hồng P đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Real Me 3 Pro 64GB và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại là anh Lương Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường 14 triệu đồng, anh Trần Đình C yêu cầu bị cáo bồi thường 10 triệu đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của các bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải bồi thường cho các bị hại.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với 02 người đàn ông mua 02 chiếc điện thoại của Nguyễn Mạnh L, do L khai không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[11] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về vấn đề khác là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Mạnh L** phạm tội **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"**.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh L **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS, trả lại cho bị cáo 01 túi đeo chéo bằng vải màu nâu có chữ Sheng Tian không liên quan đến việc phạm tội.

(Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2020)

4.Về dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh L phải bồi thường cho anh Lương Văn C số tiền 14.000.000 VNĐ (Mười bốn triệu đồng), bồi thường cho anh Trần Đình C số tiền 10.000.000 VNĐ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án của số tiền phải thi hành.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thu Hương